

Số: 46/2023/QĐST-HNGĐ

A Lưới, ngày 26 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Thanh H, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn QP, xã ST, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị A, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn QP, xã ST, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội – ông Lê Quang Thắng, giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện A Lưới đại diện

4. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Trần Hải Đ, sinh ngày 13/6/2016 và cháu Trần Hải B sinh ngày 01/01/2008: Bà Huỳnh Thị Ngọc Trinh – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Thanh H và chị Trần Thị A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung và riêng:

+ Về con chung: Trần Hải B sinh ngày 01/01/2008 và Trần Hải Đ sinh ngày

13/6/2016. Anh H và chị A thoả thuận giao cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh H nộp tiền cấp dưỡng nuôi mỗi người con chung là: 1.000.000 đồng/tháng. Tổng cộng tiền cấp dưỡng nuôi hai con chung là: 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian từ khi có quyết định ly hôn cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

+ Về con riêng của chị Trần Thị A là: Hồ Văn Nhật Qu sinh ngày 17/4/2004, đã đủ 18 tuổi, sức khoẻ bình thường nên không phải giao trách nhiệm nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh H và chị A tự thoả thuận phân chia tài sản chung, không yêu cầu nên Toà án không giải quyết.

- Về nợ chung: Ghi nhận sự thoả thuận của đại diện Ngân hàng chính sách xã hội, Anh H và chị A là: chị A có trách nhiệm trả khoản vay của món vay nước sạch vệ sinh môi trường ngày: 17/9/2021 dư nợ đến ngày 05/9/2023 là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và tiền lãi phát sinh. Món vay Hộ mới thoát nghèo, ngày: 17/6/2022 dư nợ đến ngày 05/9/2023 còn 47.000.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu đồng) thì Anh H có trách nhiệm trả 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) và tiền lãi phát sinh của nó; chị A có trách nhiệm trả 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng) và tiền lãi phát sinh của nó.

- Về án phí: Anh Trần Thanh H nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2021/0002939 ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A Lưới. Anh H nộp đủ không phải nộp thêm.

Đối với khoản cấp dưỡng nuôi con, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi người phải thi hành án thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự; được bổ sung theo luật sửa đổi bổ sung Luật thi hành án Dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm

2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A Lưới;
- UBND xã Sơn Thủy, huyện A Lưới;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Hồ Văn Vĩnh